

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CUM'GAR  
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 43/2022/HS-ST

Ngày: 23 – 9 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đăng Lân; 2. Ông Hoàng Duy Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CuM'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CuM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**; sinh năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: 99/18/27, tổ 14, khu phố 5, phường T, quận 12, thành phố H. Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Y (đã chết); bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 21/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar tuyên phạt 05 tháng 05 ngày tù, trả tự do sau khi tuyên án về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 59/HS/ST. Ngày 28/10/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc đưa vào trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Anh Y C Êban, sinh năm 1988 (Có mặt)

Trú tại: Buôn KB, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

***Người làm chứng:*** Ông Y K Êban (Vắng mặt)

Trú tại: Buôn Huk, xã CuM'gar, huyện CuM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/3/2008 anh Y C Êban có rủ Lê Văn H đến nhà anh Y K Êban (là em họ của anh Y C để cùng ăn, uống rượu với anh Y K, anh Y C và anh Y D Êban. Trong khi ngồi ăn, uống thấy gần hết đồ ăn và rượu, lúc này H nói với anh Y C cho H mượn xe mô tô để đi mua thêm đồ ăn và rượu thì được anh Y C đồng ý. Anh Y C đưa chìa khóa xe và xe mô tô 47M7-6068 của mình cho H mượn đi mua đồ ăn và rượu. H điều khiển xe mô tô 47M7-6068 một mình đi đến chợ Quảng Phú để mua đồ ăn và rượu. Trên đường đi H nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô 47M7-6068 mượn của anh Y C để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên H điều khiển xe mô tô 47M7-6068 đi lên thành phố B để tìm nơi bán xe. Khi H điều khiển xe mô tô đến gần khu vực hoa viên Km3, Quốc lộ 14, thuộc địa phận thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sửa xe ở vỉa hè, H bán xe mô tô cho người đàn ông này với giá 500.000đ và tiêu xài hết số tiền này. Sau đó Lê Văn H bắt xe ô tô trốn xuống thành phố H. Do không thấy H mang xe mô tô trả lại và cũng không liên lạc được với H nên anh Y C đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 70 ngày 03/10/2011 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư M'gar kết luận: Giá trị tài sản xe mô tô biển số 47M7-6068 là 6.723.000đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng).

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar tạm giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47M7-6068.

Đối với xe mô tô biển số 47M7-6068 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa tìm được.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn H như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 đến

12 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47M7-6068 cho anh Y C Êban là chủ sở hữu hợp pháp. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Y C Êban giá trị chiếc xe mô tô 47M7-6068 với số tiền 6.723.000 đồng.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 18 giờ 00 phút ngày 31/3/2008 tại Buôn Huk, xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn H có mượn xe mô tô 47M7-6068 của anh Y C Êban để đi mua đồ ăn và rượu, nhưng sau đó H không trả lại cho anh Y C Êban mà điều khiển xe mô tô 47M7-6068 đi đến thành phố B bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 500.000đ và bỏ trốn khỏi địa phương. Giá trị chiếc xe mô tô 47M7-6068 mà H chiếm đoạt là 6.723.000đ (Sáu triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng). Sau đó Lê Văn H bị phát hiện, xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

### **Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:**

*“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;*

*b)...”*

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên sau khi được anh Y C Êban giao xe mô tô biển số 47M7- 6068 để bị cáo đi mua đồ ăn, bị cáo đã đem xe của anh Y C bán cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân, giá trị chiếc xe định giá được là 6.723.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5] Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn một thời gian dài gây khó khăn cho công tác điều tra nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông mua chiếc xe 47M7-6068 của Lê Văn H với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), quá trình điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47M7-6068 là tài sản hợp pháp của anh Y C Êban nên cần trả lại cho anh Y C Êban là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Y C Êban yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô 47M7-6068, xét yêu cầu của anh Y C Êban là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho anh Y C số tiền 6.723.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.*

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** 01 (Một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/6/2022.

*\*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Y C Êban 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47M7-6068.

*\* Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Y C Êban giá trị xe mô tô 47M7-6068 với số tiền 6.723.000 đồng.

*\*Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 336.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi gửi:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
( Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thiên Lý**